

Số: 491/TB-LNQN

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai về thanh lý rừng trồng;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-SNNMT ngày 9 tháng 8 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai về việc phê duyệt phương khai thác tận dụng rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản từ khai thác lâm sản của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số Số: 313/2026/1395/CT-CITYLAND/BĐ, ngày 08/09/2026 của TNHH tư vấn thẩm định giá CITYLAND);

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-LNQN, ngày 14/9/2026 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá khối lượng gỗ khai thác tận dụng rừng trồng do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn
- Địa chỉ: Số 1134 Hùng Vương, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin về tài sản đấu giá: Gỗ khai thác tận dụng rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu.

- Diện tích: 52,94 ha
- Địa điểm: Thuộc lô 1, khoảnh 9, lô 1,2,3,4,5, khoảnh 10, tiểu khu 344, phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai.
- Loài cây trồng: Keo lá tràm
- Tổng sản lượng gỗ, củi, dự kiến khai thác: 2.069,269 m³. Trong đó: Sản lượng gỗ gia dụng: 1.031,849 m³ (quy đổi ra tấn: 1.135,034 tấn), gỗ nguyên liệu: 778,650 m³ (quy đổi ra tấn: 700,785 tấn) và sản lượng củi: 258,770 m³ (quy đổi ra tấn: 232,893 tấn).

3. Mức giá khởi điểm bán đấu giá lâm sản tại rừng trước khi khai thác: 1.648.993.030 đồng Bằng chữ: Một tỷ Sáu trăm bốn mươi tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba mươi đồng./). Chi tiết

Stt	Chủng loại gỗ	Đvt	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ³)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Gỗ keo gia dụng	m ³	1.031,849	1.070.000	1.104.078.430	
2	Gỗ keo nguyên liệu	m ³	778,650	640.000	498.336.000	
3	Gỗ keo lấy củi	m ³	258,770	180.000	46.578.600	
Tổng Cộng					1.648.993.030	

(Theo Chứng thư thẩm định giá Số: 313/2026/1395/CT-CITYLAND/BĐ, ngày 08/09/2026 của TNHH tư vấn thẩm định giá CITYLAND).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0

2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0

4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0

7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Từ đầu năm 2026 đến ngày ra thông báo này, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Gia Lai	2,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất.	3,0
Tổng số điểm		100

*** Quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

a) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải đáp ứng đủ điều kiện tại tiêu chí I.1: “Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố” thì mới tiếp tục đánh giá, chấm điểm các tiêu chí khác nêu trên.

b) Phương thức lựa chọn: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

5. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có ký, đóng dấu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; Hồ sơ thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm như trên.

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu thông tin các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại mục 4 Thông báo này thì nội dung đó không được chấm điểm.

Hồ sơ đăng ký tham gia: nộp 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy phải được đóng thành tập, bỏ trong bì và phải niêm phong hồ sơ.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Kể từ ngày ra thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 17/9/2026 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Địa chỉ: Số 1134 Hùng Vương, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai. Số điện thoại: 02563748260 hoặc 0977.369.555 (Liên hệ gặp Hiền).

*** Lưu ý:**

- Hồ sơ tham gia gồm: 01 bộ, được đóng thành tập, bỏ trong bì và niêm phong. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của các thông tin trong hồ sơ.

- Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn.

- Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp hồ sơ phải mang theo Căn cước công dân và giấy giới thiệu do đại diện lãnh đạo đơn vị xác nhận (*không nhận hồ sơ qua đường bưu điện*).

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn thông báo để các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia theo quy định. *./.*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở NN&MT Gia Lai (b/cáo);
- Sở Tài chính (b/cáo);
- Trang Website lamnghiepquynhon.com;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Ban lãnh đạo, KVS;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Cái Minh Tùng